

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẾN TRE Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS-PT
Ngày: 23-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo có kháng cáo: **TRẦN VĂN P**

Sinh ngày 02/12/1959 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Số xxx/AL ấp A, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú khác: Số xx/x Khu phố x, thị trấn T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Võ Thị Ch; vợ Dương Thị Thu V và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 04/11/2018, Trần Văn P là người có giấy phép lái xe theo quy định sau khi đã sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức cho phép (144 mg/100ml máu), điều khiển xe mô tô biển số 71Cx-xxx.xx, nhãn hiệu HONDA, loại SH150i, màu đỏ-đen đi trên đường huyện 92 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã M đi Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh

Bến Tre. Khi đến khu vực thuộc ấp T, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, do không làm chủ tay lái nên P điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái và va chạm vào xe mô tô biển số 71Sx-xxxx do anh Võ Văn D điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh D ngã xuống đường và tử vong sau đó do chấn thương sọ não.

Qua quá trình điều tra đã xác định được như sau:

1. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Văn P được Trung tâm Y tế huyện Thạnh Phú thực hiện lúc 18 giờ 09 phút ngày 04/11/2018 xác định: nồng độ cồn trong máu là 144 mg/100ml máu (như vậy là vượt quá mức quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở).

2. Kết quả khám nghiệm hiện trường: Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 20 phút ngày 04/11/2018 ghi nhận như sau:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường cong, nằm trong phạm vi hiệu lực biển báo nguy hiểm “đường vòng bên phải”. Mặt đường rộng 5,4 mét, được trải nhựa, có vạch kẻ đường dạng đứt quãng để chia đường làm hai chiều xe chạy. Lấy mép đường bên trái theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã M đi xã Q làm lề chuẩn, lấy trụ điện số 14T (bên lề phải theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã M đi xã Q) làm điểm mốc để tiến hành đo, vẽ. Hiện trường để lại các dấu vết sau:

- Vị trí thứ nhất là xe mô tô biển số 71Cx-xxx.xx, có ký hiệu (1), phần đầu xe hướng về xã Q, đuôi xe hướng về xã M; trục bánh trước xe cách lề chuẩn là 3,8m; trục bánh sau xe cách lề chuẩn là 3,6m.

- Vị trí thứ hai là vết cày thứ nhất, có ký hiệu (2), dạng lõm, đứt quãng, do xe mô tô biển số 71Cx-xxx.xx tạo ra, hình thành theo hướng xã M đi xã Q, có chiều dài 06m, nơi rộng nhất 0,03m; đầu vết cày cách lề chuẩn là 2,15m; cuối vết cày cách lề chuẩn là 3,50m và cách trục sau xe 71Cx-xxx.xx là 0,20m.

- Vị trí thứ ba là vết máu thứ nhất, có ký hiệu (3) có kích thước 01 x 0,90m; tâm cách lề chuẩn là 4,90m; tâm vết máu cách cuối vết cày (2) là 2,25m.

- Vị trí thứ tư là vùng mảnh vỡ, có ký hiệu (4) có kích thước 1,2 x 1,2m; tâm vùng mảnh vỡ cách đầu vết cày (2) là 4,45m và cách lề chuẩn là 0,60m.

- Vị trí thứ năm là vết máu thứ hai, có ký hiệu (5) nằm trên lề đường phía bên trái theo chiều khám nghiệm, có kích thước 0,50 x 0,40m, tâm vết máu (5) cách tâm vùng mảnh vỡ là 2,90m, cách lề chuẩn là 1,80m.

- Vị trí thứ sáu là vết cày thứ hai, có ký hiệu (6), dạng lõm, do xe mô tô biển số 71Sx-xxxx tạo ra, hình thành theo hướng Q đi M, có chiều dài là 0,10m, nơi rộng

nhất là 0,01m; đầu vết cày (6) đến tâm vết máu (5) là 2,90m và cách lề chuẩn là 1,05m; cuối vết cày (6) cách lề chuẩn là 1,03m.

- Vị trí thứ bảy là xe mô tô biển số 71Sx-xxxx, có ký hiệu (7) đầu xe hướng xã M, đuôi xe hướng xã Q, trực sau nằm trên lề đường và cách cuối vết cày (6) là 1,50m; trực sau xe mô tô ra lề chuẩn là 0,35m, trực trước xe trùng lề chuẩn.

3. Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại biên bản khám nghiệm tử thi lúc 19 giờ 10 phút ngày 04/11/2018, xác định bị hại Võ Văn D có một số tổn thương điển hình như sau:

- Gãy kín xương chính mũi.
- Vỡ kín xương gò má trái.
- Vỡ kín xương hàm trên bên trái.
- Mô vùng đầu nhận thấy: Tổ chức dưới da vùng trán, đỉnh thái dương trái bị xuất huyết tụ máu; cơ thái dương trái xuất huyết tụ máu, cơ thái dương phải xuất huyết tụ máu.
- Xương hộp sọ vùng trán, đỉnh trái và thái dương bên trái bị bể phức tạp thành nhiều mảnh, sụp lún vào trong lộ nhu mô não.
- Xương hộp sọ vùng trán thái dương phải bị bể nứt dạng chữ “Y”.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 92-1118/TT ngày 19/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nạn nhân Võ Văn D chết do chấn thương sọ não/tai nạn giao thông đường bộ; nồng độ cồn trong máu của Võ Văn D là 105mg/100ml máu.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/4/2019 bị cáo Trần Văn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng có bị thương tật do tai nạn giao thông nhưng việc này do chính bị cáo gây ra, trong vụ án lỗi hoàn toàn do bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 năm 06 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu xem xét, bị cáo còn phải mổ lấy Inox trong chân, còn phải điều trị do sức khỏe yếu, còn lo cấp dưỡng cho con của bị hại để cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm qua lời khai nhận của bị cáo kết hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 04/11/2018, Trần Văn P sau khi có sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô biển số 71Cx-xxx.xx lưu thông trên đường huyện xx, hướng từ Ủy ban nhân dân xã M đi xã Q. Khi lưu thông đến khu vực thuộc ấp T, xã M, do không làm chủ tay lái, bị cáo lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 71Sx-xxxx do anh Võ Văn D điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn, làm anh D ngã xuống đường dẫn đến tử vong do chấn thương sọ não. Như vậy, lỗi do bị cáo điều khiển xe mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 144mg/100ml máu so với mức quy định là 50mg/100ml máu) và lưu thông không đúng phần đường. Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*Trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình

phạt tù đối với bị cáo đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ là trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại thừa nhận người bị hại có một phần lỗi do điều khiển xe nhưng trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định, mặc dù đây không phải là lỗi chính dẫn đến tai nạn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo yêu cầu được hưởng án treo vì cho rằng sức khỏe yếu, bị bệnh tiểu đường loại 2, rối loạn chức năng gan, sau tai nạn bị mù một mắt, còn phải điều trị bệnh và sau khi xét xử sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại (ông Võ Văn H) có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có bệnh.

Xét về sức khỏe của bị cáo theo bị cáo cung cấp thì có bị giảm do sau tai nạn, thể hiện bị cáo bị: Gãy xương hàm gò má hai bên, Viêm phổi, Gãy xương sườn 5 (P); Gãy xương sườn 6 (P); Gãy xương sườn 7 (P); Gãy xương sườn 8 (P); Dập não đỉnh chẩm; Đái tháo đường không phụ thuộc Insulin; Viêm kết mạc; Tổn thương khác của phổi (theo Giấy ra viện ngày 19/11/2018 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre); Bị đục T3 bán lệch/tiểu đường/gãy thành HM/CT (theo Giấy ra viện ngày 10/01/2019 của Bệnh viện mắt TP. Hồ Chí Minh); đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo và tại phiên tòa phúc thẩm ông Võ Văn H (có tham dự phiên tòa) yêu cầu cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và sức khỏe bị hạn chế nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Với mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 23/5/2019.

Giao bị cáo Trần Văn P về cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an và VKSND huyện Thạnh Phú (2b)
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã An Thủy, huyện Ba Tri (1b);
- UBND thị trấn T, huyện Thạnh Phú (1b)
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh